

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 7 - 2022

V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Nhân  
Ông Nguyễn Xuân Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thúy K, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn PH, xã GH, huyện Di Linh, Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Anh L Minh (Minh L), sinh năm: 1958

Địa chỉ: M N.I A, A C New J 08401, USA

*(Chị K có mặt, anh L có đơn xin vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy K trình bày:* Chị và anh Minh L kết hôn với nhau vào ngày 03/10/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Di Linh, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu khoảng 5 tháng, quen biết nhau thông qua bạn bè giới thiệu. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà của chị tại thôn PH, xã GH, huyện Di Linh được 01 tháng thì anh L có công việc phải quay trở về Hoa Kỳ. Thời gian này, vợ chồng vẫn còn liên lạc với nhau qua mạng xã hội và anh L có hứa sẽ làm thủ tục bảo lãnh để đưa chị sang Hoa Kỳ định cư để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên anh L đã không thực hiện đúng lời hứa, hai bên cũng thường xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi,

bất đồng quan điểm sống. Từ đó đến nay, anh L cũng không quay lại Việt Nam. Chị đã nhiều lần gọi điện thoại cho anh L để nói chuyện nhưng anh L chỉ nghe máy được một lúc, hai bên bắt đầu cãi nhau rồi cúp máy. Nay chị xác định tình cảm giữa các bên đã không còn nên xin được ly hôn.

*Theo lời trình bày của anh L Minh (Minh L) tại đơn đề ngày 06/5/2022 đã được chứng thực hợp pháp hóa lãnh sự của Lãnh sự quán Việt Nam tại New York, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ; Thông qua người quen giới thiệu nên giữa anh chị Thúy K đã quen biết nhau và làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 03/10/2019. Vì không có nhiều thời gian tìm hiểu và chung sống bên nhau nên giữa hai bên còn nhiều suy nghĩ khác biệt, không tìm được sự đồng cảm trong cuộc sống. Vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và xung đột. Nếu tình trạng hôn nhân này kéo dài sẽ gây thêm đau khổ cho cả hai bên. Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của chị K thì anh đồng ý ly hôn để trả tự do cho hai bên.*

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, anh Minh L đang sinh sống tại Hoa Kỳ nên không thể có mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên xin được vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được do anh Minh L vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Thị Thúy K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Thúy K khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh L Minh (Minh L). Anh Minh L là công dân Việt Nam đang làm ăn, sinh sống tại Hoa Kỳ. Do đó, xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên - Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Minh L đã có bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bản tự khai của bị đơn đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố

tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh Minh L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thúy K và anh L Minh (Minh L) đăng ký kết hôn ngày 03/10/2019 tại Ủy ban nhân dân huyện Di Linh, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2019. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định.

[2.2] Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được một tháng hòa thuận, hạnh phúc. Khi trở về về Hoa Kỳ anh L có hứa sẽ làm thủ tục bảo lãnh cho K chị sang nước ngoài để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thực hiện nên vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, tranh cãi, bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống nên không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị K và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được và đều có yêu cầu xin được thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, do anh L Minh (Minh L) vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ các quy định tại Điều 51, 56 Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị K và anh L được ly hôn.

[3] Về con chung; Vợ chồng trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ: Chị K và anh L đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37, 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 16 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thúy K, xử cho chị Phạm Thị Thúy K và anh L Minh (Minh L) được ly hôn.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Thúy K phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010056 ngày 21/6/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị K đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phạm Thị Thúy K được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng anh L Minh (Minh L) vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh LD;
- Phòng KTNV & THA;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự (02);
- Lưu AV – HS (05).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Lê Thị Vân**